ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 46/2020/TB-LPQT ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu"

(Tiếp theo Công báo số 805 + 806)

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU

PHỤ LỤC 8-B

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ CỦA VIỆT NAM

1. Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam được quy định trong:

a. Tiểu Phụ lục 8-B-1 (Cam kết cụ thể về Cung cấp dịch vụ qua biên giới và Tự do hóa đầu tư); và

b. Tiểu Phụ lục 8-B-2 (Cam kết cụ thể phù hợp với Mục D (Hiện diện tạm thời của thể nhân vì mục đích kinh doanh) thuộc Chương 8 (Tự do hóa đầu tư, Thương mại dịch vụ và Thương mại điện tử)).

2. Các Tiểu Phụ lục nhắc đến trong đoạn 1 cấu thành một phần của Phụ lục này.

3. Định nghĩa của các thuật ngữ trong Chương 8 (Tự do hóa đầu tư, Thương mại dịch vụ và Thương mại điện tử) áp dụng cho Phụ lục này.

4. Trong việc xác định các ngành và phân ngành cụ thể tại Tiểu Phụ lục này:

a. "CPC" nghĩa là Bảng phân loại sản phẩm trung tâm như quy định trong Tài liệu thống kê, Văn phòng thống kê của Liên Hiệp Quốc, Nhóm M, Số 77, CPC prov, 1991;

b. "CPC ver. 1.0" là Bảng phân loại sản phẩm trung tâm như quy định trong Tài liệu thống kê, Văn phòng thống kê của Liên Hiệp Quốc, Nhóm M, Số 77, phiên bản 1.0, 1998; và

c. "ISIC rev 3.1" là Bảng phân loại tiêu chuẩn công nghiệp của tất cả các hoạt động kinh tế quy định trong Tài liệu thống kê, Văn phòng thống kê của Liên Hiệp Quốc, Nhóm M, Số 4, ISIC REV 3.1, 2002.

Tiểu Phụ lục 8-B-1

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ QUA BIÊN GIỚI VÀ TỰ DO HÓA ĐẦU TƯ

1. Danh mục các cam kết quy định tại Mục A (Biểu cam kết dịch vụ cụ thể) và Mục B (Biểu cam kết tự do hóa đầu tư trong các ngành phi dịch vụ) thuộc Tiểu Phụ lục này chỉ ra các hoạt động kinh tế được tự do hóa phù hợp với Điều 8.7 (Biểu cam kết cụ thể) và Điều 8.12 (Biểu cam kết cụ thể) và, thông qua các biện pháp bảo lưu, tiếp cận thị trường, đối xử quốc gia, các hạn chế về yêu cầu hoạt động và các cam kết bổ sung áp dụng đối với doanh nghiệp và nhà đầu tư của Liên minh Châu Âu trong các hoạt động đó hoặc đối với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của EU trong các ngành đó, nếu có.

2. Việt Nam không cam kết mở cửa thị trường, đối xử quốc gia hoặc yêu cầu hoạt động trong các ngành hoặc phân ngành thuộc phạm vi của Hiệp định này nhưng không được nhắc tới trong Biểu cam kết đi kèm Tiểu Phụ lục này.

3. Danh mục các cam kết đưa ra trong Tiểu Phụ lục này không bao gồm các biện pháp liên quan tới yêu cầu và thủ tục cấp bằng, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu và thủ tục cấp phép mà không cấu thành hoạt động tiếp cận thị trường, đối xử quốc gia hay hạn chế về yêu cầu hoạt động theo quy định tại Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường), Điều 8.5 (Đối xử quốc gia), Điều 8.8 (Yêu cầu hoạt động), Điều 8.10 (Tiếp cận thị trường) hoặc Điều 8.11 (Đối xử quốc gia). Các biện pháp này, ví dụ như sự cần thiết phải có giấy phép, nghĩa vụ dịch vụ phổ cập, sự cần thiết phải được công nhận bằng cấp trong các lĩnh vực quy định, cần phải vượt qua một số kỳ thi cụ thể, bao gồm cả thi ngoại ngữ, và yêu cầu không phân biệt đối xử trong đó một số hoạt động nhất định có thể không được thực hiện trong khu vực bảo vệ môi trường hoặc các vùng mang tính lịch sử và nghệ thuật đặc biệt, kể cả các biện pháp nếu không được liệt kê trong Tiểu Phụ lục này, áp dụng đối với doanh nghiệp và nhà đầu tư của EU hoặc đối với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của EU, bất kỳ trường hợp nào nếu có.

4. Điều 8.8 (Yêu cầu hoạt động) không áp dụng đối với trợ cấp[116] nhằm mục đích nâng cao đời sống và việc làm cho các dân tộc thiểu số.

---

[116] Để rõ hơn, các Bên hiểu rằng theo mục đích của đoạn này, thuật ngữ "trợ cấp" bao gồm lợi ích cho sự phát triển của các dân tộc thiểu số, như hỗ trợ địa lý, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ cho nghiên cứu và phát triển công nghệ, trợ giúp pháp lý, thông tin và xúc tiến thị trường.

5. Để rõ ràng hơn, mặc dù có Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường), yêu cầu không phân biệt đối xử liên quan đến các loại hình pháp lý của một doanh nghiệp không cần phải được quy định trong danh mục các cam kết tự do hóa đầu tư thuộc Tiểu Phụ lục này nhằm mục đích duy trì hoặc thông qua.

6. Để rõ ràng hơn, các biện pháp sau đây được thông qua hoặc duy trì trong các ngành không phải dịch vụ sẽ được xem là phù hợp với Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường) và không cần phải được quy định trong danh mục các cam kết tự do hóa đầu tư thuộc Tiểu Phụ lục này nhằm duy trì hoặc thông qua:

(a) các biện pháp liên quan đến quy hoạch, kế hoạch hoặc quy định ảnh hưởng đến sự phát triển hoặc sử dụng đất đai, hoặc các biện pháp tương tự khác;

(b) các biện pháp tìm kiếm để đảm bảo việc bảo tồn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bao gồm cả hạn chế về sự sẵn có, số lượng và phạm vi được cấp, và việc áp đặt lệnh tạm cấm hoặc cấm.

7. Quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các danh mục trong Tiểu Phụ lục này sẽ không có hiệu lực trực tiếp và không phát sinh quyền trực tiếp cho thể nhân hoặc pháp nhân.

8. Trường hợp Việt Nam duy trì một bảo lưu mà yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà đầu tư phải là công dân, có quốc tịch, thường trú hoặc cư dân đang sống trong lãnh thổ Việt Nam như một điều kiện để thực hiện hoạt động kinh tế bao gồm dịch vụ trong lãnh thổ Việt Nam, một bảo lưu đưa ra trong danh mục các cam kết thuộc Tiểu Phụ lục 8-B-2 (Cam kết cụ thể phù hợp với Mục D (Hiện diện tạm thời của thể nhân vì mục đích kinh doanh) thuộc Chương 8 (Tự do hóa đầu tư, Thương mại dịch vụ và Thương mại điện tử)) phù hợp với Điều 8.2 (Định nghĩa) đối với việc di chuyển tạm thời của thể nhân, sẽ tương tự như bảo lưu đối với các cam kết về tự do hóa đầu tư đưa ra trong Tiểu Phụ lục này phù hợp với Điều 8.7 (Biểu cam kết cụ thể), trong phạm vi có thể.

BIỂU CAM KẾT CHUNG

ĐỐI VỚI TẤT CẢ NGÀNH VÀ PHÂN NGÀNH	<u>Tuyển dụng người nước ngoài</u> 1. Không cam kết đối với các biện pháp liên quan tới tuyển dụng người nước ngoài, ngoại trừ được quy định trong Mục D (Hiện diện tạm thời của thể nhân vì mục đích kinh doanh) của Chương 8 (Tự do hóa đầu tư, Thương mại dịch vụ và Thương mại điện tử). <u>Sáp nhập, chứng khoán và công ty đại chúng</u> 2. Nhà đầu tư EU được phép góp vốn thông qua việc mua cổ phần của các doanh nghiệp Việt Nam. Trong trường hợp góp vốn thông qua hình thức mua cổ phần của ngân hàng thương mại cổ phần, hoặc đối với những ngành không được cam kết trong Biểu này, tổng số vốn mà nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ không vượt quá 30% vốn điều lệ của mỗi doanh nghiệp, trừ khi được cho phép bởi pháp luật và quy định của Việt Nam, hoặc bởi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với nghĩa vụ trong các hiệp định mà hai Bên đều là thành viên. Đối với các ngành và phân ngành khác đã cam kết trong Biểu này, mức vốn mà nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ khi mua lại doanh nghiệp Việt Nam tương ứng với những hạn chế về sự tham gia vốn nước ngoài được quy định cụ thể trong các ngành và phân ngành đó, nếu có. Trừ khi có quy định khác đối với từng ngành hoặc phân ngành trong Biểu cam kết này, không có hạn chế về sử hữu nước ngoài đối với công ty đại chúng, ngoại trừ: - trong các ngành mà pháp luật Việt Nam có quy định giới hạn về sở hữu nước ngoài, sở hữu nước ngoài đối với các công ty đại chúng phải tuân theo các hạn chế đó; - trong các ngành mà việc đầu tư nước ngoài phải có điều kiện và điều kiện đối với đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực đó không bao gồm hạn chế về sở hữu nước ngoài, các nhà đầu tư nước ngoài không được phép nắm giữ nhiều hơn 49% tổng số cổ phiếu của công ty đại chúng.

	Các vấn đề về tổ chức 3. Không cam kết đối với việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân một thành viên. Văn phòng đại diện của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập tại Việt Nam, nhưng không được tham gia vào các hoạt động sinh lợi trực tiếp[117]. Trừ khi có quy định khác đối với từng ngành hoặc phân ngành trong Biểu cam kết này, việc thành lập chi nhánh là chưa cam kết. Đối xử dành cho các công ty con của pháp nhân EU được thành lập phù hợp pháp luật của Việt Nam và có văn phòng, trụ sở, hay địa điểm hoạt động chính đăng ký tại Việt Nam không được dành cho chi nhánh hoặc đại lý được thành lập tại Việt Nam bởi công ty của EU.[118] Doanh nghiệp Nhà nước 4. Không cam kết cho tư nhân hóa, cổ phần hóa, thoái vốn thông qua chuyển giao hoặc chuyển nhượng vốn cổ phần hoặc tài sản của Doanh nghiệp Nhà nước. Công ty dịch vụ công cộng 5. Các hoạt động kinh tế được xem là phục vụ lợi ích công cộng ở cấp quốc gia hoặc địa phương có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền dành cho các nhà khai thác tư nhân.

[117] Văn phòng đại diện là một đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp nước ngoài, được thành lập theo pháp luật Việt Nam để tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội thương mại và du lịch nhưng không được phép tham gia vào các hoạt động sinh lợi trực tiếp.

[118] Theo quy định của Bộ luật dân sự của Việt Nam, các công ty con này được xem là pháp nhân của Việt Nam.

	<u>Đất đai và bất động sản</u> 6. Không cam kết đối với quyền sở hữu đất, thu hồi quyền sử dụng đất, cho thuê đất, sử dụng đất đai, quy hoạch đất đai, thời hạn sử dụng đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.[119] Tài nguyên thiên nhiên được tìm thấy trong đất thuộc về Nhà nước Việt Nam. Di sản văn hóa không xác định được chủ sở hữu được tìm thấy trong đất thuộc về Nhà nước Việt Nam. Không cam kết đối với các biện pháp liên quan đến việc mua bán, sở hữu và cho thuê bất động sản nhà ở của người nước ngoài. <u>Thủ tục đầu tư</u> 7. Không cam kết đối với bất kỳ biện pháp nào liên quan đến thủ tục đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế đầu tư nước ngoài, ví dụ như các thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của các dự án đầu tư, và các thủ tục quản lý ngoại hối[120].

[119] Để làm rõ hơn nội dung cam kết, các tổ chức và cá nhân nước ngoài không được sở hữu đất đai. Họ chỉ có thể thuê đất phù hợp với thời hạn dự án đầu tư của họ và có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhưng không quá 50 năm.

[120] Để làm rõ hơn nội dung cam kết, bảo lưu này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên theo Tiểu Mục 1 (Quy định trong nước) của Mục E (Khung pháp lý). Sự vi phạm nghĩa vụ theo Tiểu Mục 1 (Quy định trong nước) của Mục E (Khung pháp lý) tự nó không được coi là vi phạm Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường), 8.5 (Đối xử quốc gia), 8.8 (Yêu cầu hoạt động), 8.10 (Tiếp cận thị trường) hoặc 8.11 (Đối xử quốc gia).

PHẦN A

BIỂU CAM KẾT DỊCH VỤ CỤ THỂ

Giải thích

1. Biểu cam kết này bao gồm các yếu tố sau:

(a) Cột đầu tiên liệt kê ngành hoặc phân ngành mà Việt Nam cam kết, và phạm vi tự do hóa mà các bảo lưu áp dụng;

(b) Cột thứ hai mô tả các bảo lưu áp dụng theo Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường) và 8.10 (Tiếp cận thị trường) đối với ngành hoặc phân ngành liệt kê trong cột thứ nhất;

(c) Cột thứ ba mô tả các bảo lưu áp dụng theo Điều 8.5 (Đối xử quốc gia) và Điều 8.11 (Đối xử quốc gia) đối với ngành hoặc phân ngành liệt kê trong cột thứ nhất; và

(d) Cột thứ tư mô tả các biện pháp cụ thể tác động đến cung cấp dịch vụ qua biên giới và đầu tư trong các ngành dịch vụ không chịu điều chỉnh theo Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường), Điều 8.5 (Đối xử quốc gia), Điều 8.10 (Tiếp cận thị trường) và Điều 8.11 (Đối xử quốc gia).

2. Các biện pháp không phù hợp với cả hai Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường) và 8.5 (Đối xử quốc gia) hoặc cả hai Điều 8.10 (Tiếp cận thị trường) và 8.11 (Đối xử quốc gia) có thể được mô tả trong cột liên quan đến Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường) và Điều 8.10 (Tiếp cận thị trường). Trong trường hợp đó, mô tả này sẽ được xem như điều kiện hoặc tiêu chuẩn cho Điều 8.5 (Đối xử quốc gia) và Điều 8.11 (Đối xử quốc gia).

3. Mặc dù có Điều 8.4 (Tiếp cận thị trường), các yêu cầu không phân biệt đối xử liên quan đến các loại hình pháp lý của một doanh nghiệp không cần phải được quy định trong Biểu cam kết này nhằm mục đích duy trì hoặc thông qua bởi Việt Nam.

Biểu cam kết cụ thể về Cung cấp dịch vụ qua biên giới

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
I. CAM KẾT CHUNG			
TẤT CẢ CÁC NGÀNH	(3) Không hạn chế, ngoại trừ: Trừ khi có quy định khác tại từng ngành và phân ngành cụ thể của Biểu cam kết này, doanh nghiệp nước ngoài được phép thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam dưới các hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh[121], doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam nhưng các văn phòng đại diện không được	(3) Không hạn chế, ngoại trừ: Các khoản trợ cấp có thể chỉ dành cho các nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam, nghĩa là các pháp nhân được thành lập trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc một vùng của Việt Nam. Việc dành trợ cấp một lần để thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình cổ phần hóa không bị coi là vi phạm cam kết này. Chưa cam kết đối với các khoản trợ cấp dành cho nghiên cứu và phát triển. Chưa cam kết đối với các khoản trợ cấp trong các ngành y	

[121] Hợp đồng hợp tác kinh doanh là văn bản ký kết giữa hai hay nhiều bên (trong đó ít nhất một bên phải là pháp nhân Việt Nam và một bên phải là pháp nhân nước ngoài) để tiến hành hoạt động đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam, trong đó quy định trách nhiệm và phân chia kết quả kinh doanh của mỗi bên mà không thành lập pháp nhân.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	tham gia vào các hoạt động sinh lợi trực tiếp[122]. Chưa cam kết việc thành lập chi nhánh, trừ khi có quy định khác tại từng ngành và phân ngành cụ thể của Biểu cam kết này. Các điều kiện về sở hữu, hoạt động, hình thức pháp nhân và phạm vi hoạt động được quy định tại giấy phép thành lập hoặc cho phép hoạt động và cung cấp dịch vụ, hoặc các hình thức chấp thuận tương tự khác, của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam sẽ không bị hạn chế hơn so với mức thực tế tại thời điểm Hiệp định này có hiệu lực.	tế, giáo dục và nghe nhìn. Chưa cam kết đối với các khoản trợ cấp nhằm nâng cao phúc lợi và tạo công ăn việc làm cho đồng bào thiểu số.	

[122] Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội hoạt động thương mại, du lịch nhưng không được tham gia vào các hoạt động sinh lợi trực tiếp.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép thuê đất để thực hiện dự án đầu tư của mình. Thời hạn thuê đất phải phù hợp với thời hạn hoạt động của các doanh nghiệp này, được quy định trong giấy phép đầu tư. Thời hạn thuê đất sẽ được gia hạn khi thời gian hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền gia hạn. Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép góp vốn dưới hình thức mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam. Trong trường hợp góp vốn dưới hình thức mua cổ phần trong các ngân hàng thương mại cổ phần và với những ngành không cam kết		

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	trong Biểu cam kết này, tổng mức vốn cổ phần do các nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trong một doanh nghiệp không được vượt quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó, trừ khi luật pháp Việt Nam có quy định khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép. Với các ngành và phân ngành khác đã cam kết trong Biểu cam kết này, mức cổ phần do các nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ khi mua cổ phần tại doanh nghiệp Việt Nam phải phù hợp với các hạn chế về tỷ lệ tham gia vốn của nước ngoài được quy định trong các ngành và phân ngành đó, bao gồm cả hạn chế dưới dạng thời gian chuyển đổi, nếu có.		

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
II. CAM KẾT CỤ THỂ			
1. DỊCH VỤ KINH DOANH			
A. Dịch vụ chuyên môn			
(a) Dịch vụ pháp lý (CPC 861), không bao gồm: - tham gia tố tụng với tư cách là luật sư bào chữa hay đại diện cho khách hàng của mình trước Tòa án Việt Nam; - dịch vụ giấy tờ pháp lý và công chứng liên quan tới pháp luật Việt Nam[123]	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Tổ chức luật sư nước ngoài [124] được phép thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam dưới các hình thức sau: - Chi nhánh của tổ chức luật sư nước ngoài; - Công ty con của tổ chức luật sư nước ngoài; - Công ty luật nước ngoài[125]; - Công ty hợp danh giữa tổ chức luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

[123] Để làm rõ ràng nội dung cam kết, luật sư Việt Nam có trình độ chuyên môn làm việc trong các tổ chức luật sư nước ngoài được phép soạn thảo hợp đồng thương mại và điều lệ kinh doanh liên quan đến pháp luật Việt Nam.

[124] "Tổ chức luật sư nước ngoài" là tổ chức của các luật sư hành nghề do một hoặc nhiều luật sư hoặc công ty luật nước ngoài thành lập ở nước ngoài dưới bất kỳ hình thức công ty thương mại nào (kể cả hãng luật, công ty luật trách nhiệm hữu hạn, công ty luật cổ phần v.v).

[125] "Công ty luật nước ngoài" là tổ chức do một hoặc nhiều tổ chức luật sư nước ngoài thành lập tại Việt Nam với mục đích hành nghề luật ở Việt Nam.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Hiện diện thương mại của tổ chức luật sư nước ngoài được phép tư vấn luật Việt Nam nếu luật sư tư vấn đã tốt nghiệp đại học luật của Việt Nam và đáp ứng được các yêu cầu áp dụng cho luật sư hành nghề tương tự của Việt Nam.		
(b) Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ kế toán (CPC 862)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(c) Dịch vụ thuế (CPC 863)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(d) Dịch vụ kiến trúc (CPC 8671)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(e) Dịch vụ tư vấn kỹ thuật (CPC 8672)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(f) Dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ (CPC 8673)		Việc cung cấp dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành phải được Chính phủ Việt Nam cho phép[126].	
(g) Dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị (CPC 8674)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ kiến trúc sư nước ngoài chịu trách nhiệm trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có chứng chỉ hành nghề do Chính phủ Việt Nam cấp hoặc được Chính phủ Việt Nam công nhận.	

[126] Để làm rõ hơn nội dung cam kết, cam kết này cho phép duy trì hoặc áp dụng các hạn chế vì các lý do an ninh quốc gia và trật tự công cộng, biện minh được bằng Điều XIV và XIV bis của GATS.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
		Vì lý do an ninh quốc gia và ổn định xã hội, tại một số địa bàn, theo quy định của Chính phủ Việt Nam, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có thể không được phép cung cấp dịch vụ này[127].	
(i) Dịch vụ thú y (CPC 932)[128]	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chỉ dành quyền tiếp cận thị trường cho thể nhân cung cấp dịch vụ chuyên môn với tư cách cá nhân, sau khi đã được phép của cơ quan quản lý về thú y.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(j) Dịch vụ y tá, vật lý trị liệu và nhân viên trợ y (CPC 93191)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

[127] Để làm rõ hơn nội dung cam kết, cam kết này cho phép duy trì hoặc áp dụng các hạn chế vì các lý do an ninh quốc gia và trật tự công cộng, biện minh được bằng Điều XIV và XIV bis của GATS.

[128] Phạm vi cam kết không bao gồm việc lưu giữ giống vi sinh vật dùng trong thú y.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
B. Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 84)			
	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế. Được phép thành lập chi nhánh.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.	
C. Dịch vụ nghiên cứu và phát triển			
(a) Dịch vụ nghiên cứu và phát triển đối với khoa học tự nhiên (CPC 851)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(c) Dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên ngành (CPC 853)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Cho phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 70% vốn pháp định của liên doanh.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
E. Dịch vụ thuê/cho thuê không kèm người điều khiển			
(a) Liên quan đến tàu thủy (CPC 83103)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 70% được phép thành lập.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	
(b) Liên quan đến máy bay (CPC 83104)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(d) Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị khác (CPC 83109)[129]	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ có thể cung cấp dịch vụ này thông qua liên doanh với doanh nghiệp Việt Nam với phần vốn góp nước ngoài không vượt quá 51%.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	Các thiết bị được đưa vào Việt Nam phải tuân thủ các quy định liên quan của Việt Nam về quản lý xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, an ninh quốc gia, cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia và tuân thủ các quy định của

[129] Không bao gồm thiết bị khai thác mỏ và thiết bị dàn khoan; các thiết bị viễn thông, truyền hình và truyền thanh thương mại.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
			pháp luật về cấp phép viễn thông cũng như cấp phép sử dụng thiết bị tần số và vô tuyến.
F. Các dịch vụ kinh doanh khác			
(a) Dịch vụ quảng cáo (CPC 871, trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được thành lập liên doanh hoặc tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Việt Nam đã được phép kinh doanh dịch vụ quảng cáo.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Việc quảng cáo rượu phải tuân thủ các quy định của Nhà nước được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử.
(b) Dịch vụ nghiên cứu thị trường (CPC 864, trừ 86402)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Cho phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	không được vượt quá 51% vốn pháp định của liên doanh. Cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.		
(c) Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế. Được phép thành lập chi nhánh.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(d) Dịch vụ liên quan đến tư vấn quản lý - CPC 866, trừ CPC 86602 - Dịch vụ trọng tài và hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các doanh nghiệp (CPC 86602**)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế. Được phép thành lập chi nhánh.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(e) Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật (CPC 8676, ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải)	(1) Không hạn chế, trừ lĩnh vực liên quan đến khai thác mỏ, dầu và khí đốt. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ sau 3 năm kể từ khi Việt Nam cho phép các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân được tham gia kinh doanh dịch vụ mà trước đó không có sự cạnh tranh của khu vực tư nhân do các dịch vụ này được cung cấp để thực hiện thẩm quyền của chính phủ, cho phép thành lập liên doanh trong đó không hạn chế vốn nước ngoài. Sau 5 năm kể từ khi cho phép các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân được tham gia kinh doanh dịch vụ này: không hạn chế. Vì lý do an ninh quốc gia, việc tiếp cận một số khu vực địa lý có thể bị hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(f) Dịch vụ liên quan đến nông nghiệp, săn bắn và lâm nghiệp (CPC 881)[130]	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Chỉ cho phép thành lập liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. Phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 51% vốn pháp định của liên doanh.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Việc tiếp cận một số khu vực địa lý nhất định có thể bị hạn chế.[131]	
(h) <u>Dịch vụ liên quan đến khai thác mỏ (CPC 883)</u> 1. Cam kết tại phần này không bao gồm các hoạt động sau: cung ứng vật tư, thiết bị và hóa phẩm, dịch vụ căn cứ, dịch vụ tàu thuyền hỗ trợ hàng hải/ngoài khơi, dịch vụ sinh hoạt và ăn uống, dịch vụ bay. 2. Cam kết tại phần này không ảnh hưởng tới quyền của Chính phủ Việt Nam trong việc đưa ra các quy định và thủ tục cần thiết để quản lý các hoạt động có liên quan tới dầu và khí trong phạm vi lãnh thổ hoặc quyền tài phán của Việt Nam phù hợp với các quyền và nghĩa vụ của Việt Nam theo GATS.			

[130] Không cam kết đối với các dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bẫy động vật hoang dã quý hiếm, dịch vụ chụp ảnh hàng không, gieo hạt và phun thuốc hóa chất bằng máy bay, quản lý quỹ gien cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp. Để làm rõ nội dung cam kết, dịch vụ chăn nuôi và phát triển nguồn giống là thuộc phạm vi cam kết.

[131] Để làm rõ hơn nội dung cam kết, hạn chế này cho phép duy trì hoặc áp dụng các hạn chế vì lý do an ninh quốc gia và trật tự công cộng phù hợp với Điều XIV và XIV bis của GATS.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(1) Không hạn chế, ngoại trừ: các công ty không có hiện diện thương mại tại Việt Nam có thể phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Cho phép thành lập liên doanh với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 51%. Cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.	(1) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	
(i) Dịch vụ liên quan đến sản xuất (CPC 884 and 885)	(1) Không hạn chế (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Chỉ cho phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 50%. Cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.		
(m) Dịch vụ liên quan đến tư vấn khoa học kỹ thuật[132] (Chỉ đối với CPC 86751, 86752 và 86753)	(1) Không hạn chế, ngoại trừ các công ty không có hiện diện thương mại tại Việt Nam có thể phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Cho phép thành lập liên doanh với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 51%. Cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.	(1) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	

[132] Việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến đánh giá trữ lượng, khảo sát, thăm dò và khai thác phải tuân thủ quy định và pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(n) Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (CPC 633)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Cho phép thành lập liên doanh với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 51%. Cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	
(o) Dịch vụ lau dọn tòa nhà (CPC 874) - Dịch vụ diệt và khử trùng (CPC 87401) - Dịch vụ lau cửa kính (CPC 87402) Chỉ trong khu công nghiệp và khu chế xuất	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(p) Dịch vụ chụp ảnh chuyên biệt ngoại trừ chụp ảnh trên không (CPC 87504)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(3) Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ thông qua hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam.	(3) Không hạn chế.	
(q) Dịch vụ đóng gói (CPC 876)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Được thành lập liên doanh trong đó tổng vốn góp nước ngoài không vượt quá 70%.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	
Dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại (CPC 87909**)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Được thành lập liên doanh trong đó vốn góp nước ngoài không vượt quá 49%. Năm năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực, hạn chế về vốn góp được nâng lên 51%. Ba năm sau đó, không hạn chế về vốn góp nước ngoài.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Việc tổ chức các hội chợ và triển lãm thương mại phải tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan của Việt Nam.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
2. CÁC DỊCH VỤ THÔNG TIN			
B. Các dịch vụ bưu chính[133] (CPC 7511**, CPC 7512**)	(1) Không hạn chế.[134] (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của Bên khác sẽ được dành sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho Bưu chính Việt Nam hoặc các công ty con của Bưu chính Việt Nam đối với các hoạt động cạnh tranh.
C. Dịch vụ viễn thông Các cam kết dưới đây phù hợp với "Thông báo về việc đưa ra các cam kết về dịch vụ viễn thông cơ bản" (S/GBT/W/2/REV.1) và "Thông báo về Hạn chế tiếp cận thị trường liên quan đến độ khả dụng của phổ tần" (S/GBT/W/3)". Để phục vụ các cam kết này, một "nhà cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng" có nghĩa là nhà cung cấp không sở hữu dung lượng truyền dẫn nhưng có hợp đồng thuê dung lượng từ nhà khai thác, sở hữu dung lượng đó, bao gồm cả dung lượng cáp quang biển, kể cả trên cơ sở dài hạn. Một nhà cung cấp không có hạ tầng mạng được phép sở hữu các trang thiết bị viễn thông trong phạm vi trụ sở hoạt động của mình và tại các điểm cung cấp dịch vụ công cộng được cho phép (POP).			

[133] Ngoại trừ các dịch vụ công cộng và dịch vụ dành riêng.

[134] Việc cung cấp dịch vụ qua biên giới có thể được thực hiện thông qua sự liên kết với một nhà cung cấp dịch vụ trong nước đối với các khâu thu gom và phát.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
<u>Các dịch vụ viễn thông cơ bản</u> (a) Các dịch vụ thoại (CPC 7521) (b) Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch gói (CPC 7523**) (c) Dịch vụ truyền số liệu chuyển mạch kênh (CPC 7523**) (d) Dịch vụ Telex (CPC 7523**) (e) Dịch vụ Telegraph (CPC 7523**) (f) Dịch vụ Facsimile (CPC 7521** + 7529**) (g) Dịch vụ thuê kênh riêng (CPC 7522** + 7523**)	(1) Không hạn chế, ngoại trừ: *Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất:* Dịch vụ phải được cung cấp thông qua thỏa thuận thương mại với pháp nhân được thành lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế. *Dịch vụ viễn thông vệ tinh:* Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải có thỏa thuận thương mại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam được cấp phép, trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp cho:	(1) Không hạn chế.	Với các tuyến cáp quang biển công-xooc-xi-om mà Việt Nam là một thành viên sở hữu, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài sẽ được phép kiểm soát dung lượng truyền dẫn cáp quang biển toàn chủ (nghĩa là quyền sử dụng không tách rời IRU hay dạng sở hữu công-xooc-xi-om) kết cuối tại một trạm cập bờ được cấp phép tại Việt Nam, và các nhà khai thác dịch vụ nước ngoài được phép cung cấp dung lượng đó cho các nhà cung cấp dịch vụ VPN và IXP quốc tế được cấp phép tại Việt Nam.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(o*) Các dịch vụ khác - Dịch vụ hội nghị truyền hình (CPC 75292) - Dịch vụ truyền dẫn tín hiệu video trừ truyền quảng bá[135] - Các dịch vụ thông tin vô tuyến, bao gồm: + Dịch vụ thoại di động (gồm di động mặt đất và vệ tinh) + Dịch vụ số liệu di động (gồm di động mặt đất và vệ tinh) + Dịch vụ nhắn tin + Dịch vụ PCS + Dịch vụ trung kế vô tuyến	- Các khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất; - Các công ty đa quốc gia[137], đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: *Các dịch vụ không có hạ tầng mạng*: Cho phép liên doanh và tự do chọn đối		

[135] Truyền quảng bá là một chuỗi truyền dẫn liên tục cần thiết cho việc truyền quảng bá các tín hiệu chương trình phát thanh và truyền hình tới công chúng, nhưng không bao gồm các tuyến truyền nguồn dẫn giữa các nhà khai thác.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
- Dịch vụ kết nối Internet (IXP)[136]	tác. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không vượt quá 65% vốn pháp định của liên doanh. 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, hạn chế về vốn góp được nâng lên 75%. *Các dịch vụ có hạ tầng mạng*: Cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh. 51% là nắm quyền kiểm soát trong việc quản lý liên doanh.	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

[136] Các dịch vụ cung cấp đường kết nối giữa các nhà cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (IAS) và với mạng trục Internet quốc tế.

[137] Một công ty đa quốc gia là công ty: a) có hiện diện thương mại ở Việt Nam; b) đang hoạt động ở ít nhất một Bên khác; c) đã đi vào hoạt động ít nhất 5 năm; d) có cổ phiếu niêm yết ở sàn giao dịch của một Bên; và e) được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất ở ít nhất một Bên.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Trong ngành viễn thông, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) sẽ có thể ký mới thỏa thuận hiện tại hoặc chuyển sang hình thức hiện diện khác với những điều kiện không kém thuận lợi hơn những điều kiện họ đang được hưởng.		
<u>Dịch vụ viễn thông cơ bản</u>: (o*) Các dịch vụ viễn thông khác - Dịch vụ mạng riêng ảo (VPN)[138]	(1) Không hạn chế, ngoại trừ: *Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất:* Dịch vụ phải được cung cấp thông qua thỏa thuận thương mại với pháp nhân được thành lập tại Việt Nam và được cấp	(1) Không hạn chế.	Với các tuyến cáp quang biển công-xooc-xi-om mà Việt Nam là một thành viên sở hữu, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài sẽ được phép kiểm soát dung

[138] Các dịch vụ, được cung cấp trên cơ sở thương mại, gồm thiết lập và quản lý một mạng dùng riêng trên mạng công cộng (mạng dùng chung) để thiết lập liên lạc thoại và số liệu trên cơ sở phi lợi nhuận giữa các thành viên của một nhóm sử dụng khép kín được xác định từ trước khi thiết lập VPN. Nhóm sử dụng khép kín đó có thể là các đơn vị trong một tập đoàn hoặc một tổ chức, hoặc một nhóm các pháp nhân có quan hệ liên kết với nhau để cùng thực hiện lợi ích chung. Các thành viên ban đầu của nhóm sử dụng khép kín dùng dịch vụ VPN đó phải được liệt kê trong một kế hoạch quay số hoặc định tuyến do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và chịu sự giám sát. Các nhà cung cấp dịch vụ VPN phải thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền những thay đổi về thành viên ít nhất 2 tuần làm việc trước khi thực sự bắt đầu cung cấp dịch vụ thương mại và chỉ có thể bắt đầu cung cấp dịch vụ nếu trong hai (2) tuần đó không có sự phản đối của Cơ quan có thẩm quyền. Các thành viên không được phép bán lại các dịch vụ VPN cho một bên thứ 3 không liên quan. Các mạng VPN không được phép truyền/chuyển tiếp lưu lượng của/giữa các bên thứ ba không liên kết. Các dịch vụ VPN có thể được các nhà khai thác dịch vụ có vốn đầu tư nước ngoài cung cấp trong một gói cùng với dịch vụ truy nhập Internet và các dịch vụ giá trị gia tăng từ (h) đến (n).

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế. *Dịch vụ viễn thông vệ tinh:* Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải có thỏa thuận thương mại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam được cấp phép, trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp cho: - Các khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công		lượng truyền dẫn cáp quang biển toàn chủ (nghĩa là quyền sử dụng không tách rời IRU hay dạng sở hữu công-xooc-xi-om) kết cuối tại một trạm cập bờ được cấp phép tại Việt Nam, và cung cấp dung lượng đó cho các nhà cung cấp dịch vụ quốc tế có hạ tầng mạng được cấp phép tại Việt Nam, các nhà cung cấp dịch vụ VPN quốc tế và IXP quốc tế được cấp phép tại Việt Nam.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	nghệ cao đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất; - Các công ty đa quốc gia, đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: *Các dịch vụ không có hạ tầng mạng*: Cho phép liên doanh và tự do chọn đối tác. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 70% vốn pháp định của liên doanh. 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, hạn chế về vốn góp được nâng lên 75%.	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Các dịch vụ có hạ tầng mạng: Cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh.		
Các dịch vụ giá trị gia tăng (h) Thư điện tử (CPC 7523 **) (i) Thư thoại (CPC 7523 **) (j) Thông tin trực tuyến và truy cập lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu (CPC 7523**) (k) Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) (CPC 7523**)	(1) Không hạn chế, ngoại trừ: *Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất:* Dịch vụ phải được cung cấp thông qua thỏa thuận thương mại với pháp nhân được thành lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế. *Dịch vụ viễn thông vệ tinh:* Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải có thỏa thuận thương mại với nhà cung	(1) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(l) Các dịch vụ facsimile gia tăng giá trị, bao gồm lưu trữ và chuyển, lưu trữ và khôi phục (CPC 7523**) (m) Chuyển đổi mã và giao thức (n) Thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu (bao gồm xử lý giao dịch) (CPC 843**)	cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam được cấp phép, trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp cho: - Các khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất; - Các công ty đa quốc gia, đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất.		

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: *Các dịch vụ không có hạ tầng mạng*: Cho phép hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 65% vốn pháp định của liên doanh. 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, hạn chế về vốn góp được nâng lên 100%. *Các dịch vụ có hạ tầng mạng*: Cho phép hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 50% vốn pháp định của	(2) Không hạn chế (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	liên doanh. 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, hạn chế về vốn góp được nâng lên 65%. 51% là nắm quyền kiểm soát trong việc quản lý liên doanh. Trong ngành viễn thông, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) sẽ có thể ký mới thỏa thuận hiện tại hoặc chuyển sang hình thức hiện diện khác với những điều kiện không kém thuận lợi hơn những điều kiện họ đang được hưởng.		
<u>Các dịch vụ giá trị gia tăng</u> (o) Dịch vụ khác	(1) *Dịch vụ hữu tuyến và di động mặt đất:* Không hạn chế, ngoại trừ: Dịch vụ phải được cung cấp thông qua thỏa thuận thương mại với pháp nhân được thành	(1) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
- Dịch vụ Truy nhập Internet IAS[139]	lập tại Việt Nam và được cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế. *Dịch vụ viễn thông vệ tinh:* Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải có thỏa thuận thương mại với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông vệ tinh quốc tế Việt Nam được cấp phép, trừ trường hợp dịch vụ viễn thông vệ tinh cung cấp cho: - Các khách hàng kinh doanh ngoài biển, các cơ quan chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, các đài phát thanh và truyền hình, các văn phòng đại diện chính thức của các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao và		

[139] Các dịch vụ cung cấp truy nhập Internet cho các khách hàng đầu cuối.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	lãnh sự, các khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất; - Các công ty đa quốc gia, đã được cấp phép sử dụng trạm vệ tinh mặt đất.		
	(2) Không hạn chế. (3) *Các dịch vụ không có hạ tầng mạng*: Cho phép liên doanh tự do chọn đối tác. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 65% vốn pháp định của liên doanh. 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, hạn chế về vốn góp được nâng lên 100%.	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Các dịch vụ có hạ tầng mạng: Cho phép liên doanh với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông được cấp phép tại Việt Nam. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 50% vốn pháp định của liên doanh. 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, hạn chế về vốn góp được nâng lên 65%.		
3. DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT LIÊN QUAN			
A. Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512) B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Doanh nghiệp nước ngoài phải là pháp nhân của một Bên khác.	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.	

* Do thiếu tính khả thi về mặt kỹ thuật.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
C. Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) D. Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517) E. Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)	Cho phép thành lập chi nhánh.		
4. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI			
<u>Các biện pháp áp dụng cho toàn bộ các phân ngành trong dịch vụ phân phối</u>: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm[140], thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua xử lý, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.			
A. Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621, 61111, 6113, 6121)	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ không hạn chế đối với: - Phân phối các sản phẩm phục vụ nhu cầu cá nhân;	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại phương thức 1, cột tiếp cận thị trường.	

[140] Trong biểu cam kết này, "dược phẩm" không bao gồm các sản phẩm bổ sung dinh dưỡng phi dược phẩm dưới dạng viên nén, viên con nhộng hoặc bột.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
B. Dịch vụ bán buôn (CPC 622, 61111, 6113, 6121) C. Dịch vụ bán lẻ (CPC 631 + 632, 61112, 6113, 6121)[141]	- phân phối các chương trình phần mềm máy tính hợp pháp phục vụ nhu cầu cá nhân hoặc vì mục đích thương mại. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối sẽ được phép cung cấp dịch vụ đại lý hoa hồng, bán buôn và bán lẻ tất cả các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam và nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam. Việc thành lập các cơ sở bán lẻ (ngoài cơ sở thứ nhất) sẽ được xem xét trên	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

[141] Để làm rõ nội dung cam kết, cam kết này bao gồm cả hoạt động bán hàng đa cấp do các đại lý hoa hồng là cá nhân Việt Nam đã được đào tạo và cấp chứng chỉ phù hợp tiến hành. Các cá nhân này không thực hiện bán hàng tại các địa điểm cố định và nhận thù lao cho cả hoạt động bán hàng lẫn dịch vụ hỗ trợ bán hàng để góp phần làm tăng doanh số bán hàng của các nhà phân phối khác.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	cơ sở kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)[142]. Trong trường hợp thành lập cơ sở bán lẻ nhỏ hơn 500m^2 trong khu vực quy hoạch cho các hoạt động kinh doanh và đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng, việc kiểm tra ENT là không bắt buộc. 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực, yêu cầu kiểm tra ENT sẽ bị bãi bỏ. Việt Nam vẫn có quyền áp dụng các biện pháp kế hoạch và quy hoạch không phân biệt đối xử.		
D. Dịch vụ nhượng quyền thương mại (CPC 8929)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế. Cho phép thành lập chi nhánh.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.	

[142] Việc xin phép thành lập nhiều hơn một cơ sở bán lẻ phải tuân thủ quy trình đã có và được công bố công khai và việc cấp phép phải dựa trên các tiêu chí khách quan. Các tiêu chí chính để kiểm tra nhu cầu kinh tế là số lượng các nhà cung cấp dịch vụ đang hiện diện trong một khu vực địa lý, sự ổn định của thị trường và quy mô địa lý.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
5 DỊCH VỤ GIÁO DỤC Chỉ cam kết các lĩnh vực kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ. Đối với các phân ngành (C), (D) và (E) dưới đây: Chương trình đào tạo phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam phê chuẩn.			
B. Dịch vụ giáo dục phổ thông cơ sở (CPC 922)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	
C. Giáo dục bậc cao (CPC 923) D. Giáo dục cho người lớn (CPC 924) E. Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Giáo viên nước ngoài làm việc tại các cơ sở đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài phải có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm giảng dạy và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam công nhận về chuyên môn.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
6. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG Vì lý do an ninh quốc gia, việc tiếp cận một số khu vực địa lý có thể bị hạn chế[143].			
A. Dịch vụ xử lý nước thải (CPC 9401)	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Các công ty nước ngoài được phép kinh doanh ở Việt Nam dưới hình thức Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT) và Xây dựng - Chuyển giao - Vận hành (BTO).
B. Dịch vụ xử lý rác thải (CPC 9402) [144]	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế.	Các công ty nước ngoài được phép kinh doanh ở Việt Nam dưới hình

[143] Để làm rõ hơn nội dung cam kết, cam kết này cho phép duy trì hoặc áp dụng các hạn chế vì mục tiêu an ninh quốc gia, có thể biện minh được theo Điều XIV và XIV bis của GATS.

[144] Theo luật, việc nhập khẩu chất thải là bị cấm. Việc xử lý và loại bỏ chất thải độc hại được pháp luật điều chỉnh.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(3) Không hạn chế, ngoại trừ: Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân. Để bảo đảm phúc lợi công cộng, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài không được thu gom rác trực tiếp từ các hộ gia đình. Họ chỉ được phép cung cấp dịch vụ tại các điểm thu gom rác thải do chính quyền địa phương cấp tỉnh và thành phố chỉ định.	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	thức Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT) và Xây dựng - Chuyển giao - Vận hành (BTO).

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
C. Vệ sinh môi trường và các dịch vụ tương tự (CPC 9403)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
D. Dịch vụ khác - Dịch vụ làm sạch khí thải (CPC 94040) và dịch vụ xử lý tiếng ồn (CPC 94050)	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân.	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
- Dịch vụ bảo vệ thiên nhiên và cảnh quan (CPC 9406)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
- Dịch vụ đánh giá tác động môi trường (CPC 94090*)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
7. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH 1. Cam kết đối với dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác được thực hiện phù hợp với pháp luật và các quy định có liên quan do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành với điều kiện là các cam kết này không phá vỡ nghĩa vụ thực hiện cam kết tại đây của Việt Nam. 2. Theo quy định chung và trên cơ sở không phân biệt đối xử, việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ ngân hàng và tài chính khác phải tuân theo các yêu cầu về hình thức pháp lý và thể chế liên quan. 3. Đối với các dịch vụ tài chính mới, Việt Nam có thể áp đặt một chương trình thử nghiệm thí điểm cho một dịch vụ tài chính mới, và khi làm như vậy có thể áp đặt số lượng các nhà cung cấp dịch vụ tài chính có thể tham gia thử nghiệm thí điểm hoặc hạn chế phạm vi của chương trình thí điểm. Những biện pháp này không được phức tạp hơn mức cần thiết để đạt được mục tiêu.			
A. Bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm a. Bảo hiểm gốc (a) Bảo hiểm nhân thọ (b) Bảo hiểm phi nhân thọ	(1) Không hạn chế đối với: - Dịch vụ bảo hiểm, không bao gồm bảo hiểm sức khỏe[145], cung cấp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;	(1) Không hạn chế.	

[145] Vì mục đích của Tiểu Phụ lục này, bảo hiểm sức khỏe được gộp thành một phần của bảo hiểm nhân thọ.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
b. Tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm c. Trung gian bảo hiểm (như môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm) d. Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm (như tư vấn, dịch vụ tính phí, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường)	- Dịch vụ tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm; - Dịch vụ bảo hiểm vận tải quốc tế, bao gồm bảo hiểm cho các rủi ro liên quan tới: + Vận tải biển quốc tế và vận tải hàng không thương mại quốc tế, với phạm vi bảo hiểm bao gồm bất kỳ hoặc toàn bộ các khoản mục sau: hàng hóa vận chuyển, phương tiện vận chuyển hàng hóa và bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh từ đó; và + Hàng hóa đang vận chuyển quá cảnh quốc tế; - Dịch vụ môi giới bảo hiểm và môi giới tái bảo hiểm; Dịch vụ tư vấn, dịch vụ định phí, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.		

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các quy định trong cam kết chung. Cho phép doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài thành lập chi nhánh bảo hiểm phi nhân thọ. Chi nhánh của doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài được phép thành lập sau 3 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực. Để đảm bảo hơn, điều này sẽ căn cứ vào các quy định quản lý thận trọng.	(2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
B. Dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác			
(a) Nhận tiền gửi và các khoản phải trả khác từ công chúng (b) Cho vay dưới tất cả các hình thức, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng cầm cố thế chấp, bao thanh toán và tài trợ giao dịch thương mại (c) Thuê mua tài chính (d) Mọi dịch vụ thanh toán và chuyển tiền, bao gồm thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ nợ, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ B(k) và B(l). (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: (a) Các tổ chức tín dụng nước ngoài chỉ được phép thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam dưới các hình thức sau: (i) Đối với các ngân hàng thương mại nước ngoài: văn phòng đại diện, chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài, ngân hàng thương mại liên doanh	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ B(k) và B(l). (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: (a) Các điều kiện để thành lập chi nhánh của một ngân hàng thương mại nước ngoài tại Việt Nam: - Ngân hàng mẹ có tổng tài sản có trên 20 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm trước thời điểm nộp đơn. (b) Các điều kiện để thành lập một ngân hàng liên doanh	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(e) Bảo lãnh và cam kết (f) Kinh doanh trên tài khoản của mình hoặc của khách hàng, tại sở giao dịch, trên thị trường phi tập trung (OTC) hoặc bằng cách khác như dưới đây: - Công cụ thị trường tiền tệ (bao gồm séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi); - Ngoại hối; - Các công cụ tỷ giá và lãi suất, bao gồm các sản phẩm như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng kỳ hạn; - Vàng khối. (h) Môi giới tiền tệ	trong đó phần góp vốn của bên nước ngoài không vượt quá 50% vốn điều lệ của ngân hàng liên doanh, công ty cho thuê tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài, công ty tài chính liên doanh và công ty tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài, ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài. (ii) Đối với các công ty tài chính nước ngoài: văn phòng đại diện, công ty tài chính liên doanh, công ty tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài, công ty cho thuê tài chính liên doanh và công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài.	hoặc một ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài: - Ngân hàng mẹ có tổng tài sản có trên 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm trước thời điểm nộp đơn. (c) Các điều kiện để thành lập một công ty tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc một công ty tài chính liên doanh, một công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc một công ty cho thuê tài chính liên doanh: Tổ chức tín dụng nước ngoài có tổng tài sản có trên 10 tỷ đô la Mỹ vào	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(i) Quản lý tài sản, như quản lý tiền mặt hoặc danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác (j) Các dịch vụ thanh toán và bù trừ tài sản tài chính, bao gồm chứng khoán, các sản phẩm phái sinh và các công cụ chuyển nhượng khác (k) Cung cấp và chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính cũng như các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác	(iii) Đối với các công ty cho thuê tài chính nước ngoài: văn phòng đại diện, công ty cho thuê tài chính liên doanh và công ty cho thuê tài chính 100% vốn đầu tư nước ngoài. (b) Tham gia cổ phần: (i) Việt Nam có thể hạn chế việc tham gia cổ phần của các tổ chức tín dụng nước ngoài tại các ngân hàng thương mại quốc doanh của Việt Nam được cổ phần hóa ngang bằng mức tham gia cổ phần của các ngân hàng Việt Nam.	cuối năm trước thời điểm nộp đơn.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(l) Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác đối với tất cả các hoạt động được nêu trong các tiểu mục (a) đến (k), kể cả tham chiếu và phân tích tín dụng, nghiên cứu và tư vấn đầu tư và danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại và về tái cơ cấu và chiến lược doanh nghiệp	(ii) Đối với việc tham gia góp vốn dưới hình thức mua cổ phần, tổng số cổ phần do các thể nhân và pháp nhân nước ngoài nắm giữ tại mỗi ngân hàng thương mại cổ phần của Việt Nam không được vượt quá 30% vốn điều lệ của ngân hàng. (c) Chi nhánh[146] ngân hàng thương mại nước ngoài không được phép mở các điểm giao dịch khác ngoài trụ sở chi nhánh của mình, ngoại trừ các cột rút tiền tự động (ATM). (d) Các tổ chức tín dụng nước ngoài được phép phát hành thẻ tín dụng trên cơ sở đối xử quốc gia.		

[146] Tại Việt Nam, các chi nhánh ngân hàng nước ngoài của một tổ chức tài chính EU được phép nộp báo cáo tài chính tổng hợp (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo thu nhập, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ). Để đảm bảo hơn, không cần phải có báo cáo riêng lẻ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đoạn này không được hiểu là ngăn cản cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu các chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó gửi báo cáo không thường xuyên cho mục đích giám sát và đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo luật và quy định của Việt Nam.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
C. <u>Chứng khoán</u> (f) Giao dịch cho tài khoản của mình hoặc tài khoản của khách hàng tại sở giao dịch chứng khoán, thị trường giao dịch phi tập trung (OTC) hay các thị trường khác những sản phẩm sau: - Các công cụ phái sinh, bao gồm cả hợp đồng tương lai và hợp đồng quyền lựa chọn; - Các chứng khoán có thể chuyển nhượng; - Các công cụ có thể chuyển nhượng khác và các tài sản tài chính, trừ vàng khối.	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ C(k) và C(l). C(l) không bao gồm các dịch vụ trung gian liên quan đến C (f). Hơn nữa, dịch vụ tư vấn và các dịch vụ phụ trợ khác liên quan đến C (f) là được phép ở mức độ cung cấp dịch vụ tài chính cho chính nhà cung cấp dịch vụ tài chính đó. (2) Không hạn chế. (3) Nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài được thành lập văn phòng đại diện và công ty liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49%.	(1) Chưa cam kết, ngoại trừ các dịch vụ C(k) và C(l). C(l) không bao gồm các dịch vụ trung gian liên quan đến C (f). (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(g) Tham gia vào các đợt phát hành mọi loại chứng khoán, bao gồm bảo lãnh phát hành, và làm đại lý bán (chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng), cung cấp các dịch vụ liên quan đến các đợt phát hành đó (i) Quản lý tài sản như quản lý danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác (j) Các dịch vụ thanh toán và thanh toán bù trừ chứng khoán, các công cụ phái sinh và các sản phẩm liên quan đến chứng khoán khác	Cho phép thành lập doanh nghiệp chứng khoán 100% vốn đầu tư nước ngoài. Đối với các dịch vụ từ C(i) tới C(l), cho phép các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài thành lập chi nhánh.		

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(k) Cung cấp và chuyển thông tin tài chính, và xử lý dữ liệu tài chính[147] và các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán (l) Tư vấn, trung gian và các dịch vụ phụ trợ liên quan đến tất cả các hoạt động liệt kê từ tiểu mục (f) đến (k), bao gồm tham khảo và phân tích tín dụng, tư vấn và nghiên cứu đầu tư, danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại công ty, lập chiến lược và cơ cấu lại công ty			
8. DỊCH VỤ Y TẾ VÀ XÃ HỘI			
A. Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311) B. Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

[147] Để rõ ràng hơn, Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng cấp phép đối với việc cung cấp và chuyển giao xử lý dữ liệu tài chính theo Điều 8.20 (Điều kiện cấp phép và trình độ chuyên môn) và 8.21 (Thủ tục cấp phép và trình độ chuyên môn).

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
C. Dịch vụ y tế và xã hội Dịch vụ xã hội (CPC 933): - Dịch vụ xã hội có chỗ ở (CPC 9331) - Dịch vụ xã hội không có chỗ ở (CPC 9332)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Cho phép thành lập liên doanh trong đó vốn góp nước ngoài không vượt quá 70%.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp đã nêu tại cột tiếp cận thị trường.	
9. DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN			
A. Khách sạn và nhà hàng bao gồm - Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110) - Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và dịch vụ cung cấp đồ uống tại chỗ (CPC 643)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
B. Dịch vụ đại lý lữ hành và điều hành tour du lịch (CPC 7471)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ dưới hình thức liên doanh với đối tác Việt Nam mà không bị hạn chế phần vốn góp của phía nước ngoài.	hướng dẫn viên du lịch trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải là công dân Việt Nam. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam.	
10. DỊCH VỤ GIẢI TRÍ, VĂN HÓA VÀ THỂ THAO			
A. Dịch vụ giải trí (bao gồm nhà hát, nhạc sống và xiếc) (CPC 9619)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết ngoại trừ cho phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49%.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
D. Dịch vụ khác - Kinh doanh trò chơi điện tử (CPC 964**)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chỉ dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh với đối tác Việt Nam đã được phép cung cấp dịch vụ này. Phần vốn góp của phía nước ngoài trong liên doanh không được vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
11. DỊCH VỤ VẬN TẢI			
A. Dịch vụ vận tải biển (a) Dịch vụ vận tải hành khách, trừ vận tải nội địa (CPC 7211)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) (a) Thành lập các công ty vận hành đội tàu treo cờ Việt Nam:	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Các nhà cung cấp dịch vụ vận tải đường biển quốc tế được sử dụng các dịch vụ sau đây tại cảng dựa trên các điều kiện hợp lý và không phân biệt đối xử:

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(b) Dịch vụ vận tải hàng hóa, trừ vận tải nội địa (CPC 7212)	Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 70% vốn pháp định của liên doanh. Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên các tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.		1. Hoa tiêu; 2. Lai dắt; 3. Cung cấp lương thực, thực phẩm nhiên liệu và nước; 4. Thu gom rác thải và nước dằn thải; 5. Dịch vụ của cảng vụ; 6. Phao tiêu báo hiệu; 7. Các dịch vụ trên bờ cần thiết cho hoạt động của tàu, bao gồm thông tin liên lạc, cung cấp điện và nước; 8. Trang thiết bị sửa chữa khẩn cấp; 9. Dịch vụ neo đậu, cập cầu và neo buộc tàu;

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	(b) Các hình thức hiện diện thương mại khác để cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế[148]: Các công ty vận tải biển nước ngoài có thể thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện các hoạt động từ (1) tới (7) như mô tả dưới đây:		10. Tiếp cận các dịch vụ đại lý hàng hải.[149]

[148] "Các hình thức hiện diện thương mại khác để cung cấp các dịch vụ vận tải biển quốc tế" là khả năng để các công ty vận tải biển nước ngoài thực hiện các hoạt động ở Việt Nam liên quan tới hàng hóa do các công ty đó vận chuyển và cần thiết để cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp cho khách hàng của họ, trong đó vận tải biển quốc tế là công đoạn chính và do công ty vận tải biển liên quan cung cấp.

[149] Đối với việc tiếp cận và sử dụng đại lý hàng hải được quy định trong cột Cam kết bổ sung, khi vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải ven biển và trong đất liền, và các dịch vụ hỗ trợ liên quan không được quy định đầy đủ trong biểu cam kết này thì người khai thác dịch vụ vận tải đa phương thức có thể tiếp cận các nhà cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải của Việt Nam để thuê xe tải, toa xe đường sắt, xà lan hoặc các thiết bị liên quan với mục đích giao nhận trong nội địa hàng hóa được vận chuyển bằng đường biển quốc tế.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	1. Bán và tiếp thị dịch vụ vận tải biển qua giao dịch trực tiếp với khách hàng, từ niêm yết giá tới lập chứng từ; 2. Đại diện cho chủ hàng; 3. Cung cấp các thông tin kinh doanh theo yêu cầu; 4. Chuẩn bị tài liệu liên quan tới chứng từ vận tải bao gồm chứng từ hải quan hoặc các chứng từ khác liên quan đến xuất xứ và đặc tính của hàng vận chuyển; và 5. Cung cấp dịch vụ vận tải biển bao gồm cả dịch vụ vận tải nội địa bằng tàu mang cờ Việt Nam trong trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp.		

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	6. Thay mặt công ty tổ chức cho tàu vào cảng hoặc tiếp nhận hàng khi có yêu cầu; 7. Đàm phán và ký hợp đồng vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa liên quan tới hàng hóa do công ty vận chuyển.		
(d) Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa tàu thủy (CPC 8868*)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết, ngoại trừ được phép thành lập liên doanh với phần vốn góp nước ngoài không vượt quá 70%.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
Các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển - Dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ (CPC 7411)[150]	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ được phép thành lập liên	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

[150] Có thể dành riêng một số khu vực để cung cấp các dịch vụ công hoặc áp dụng thủ tục cấp phép tại các khu vực này.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	doanh với phần vốn góp nước ngoài không vượt quá 50%.		
- Dịch vụ thông quan[151]	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ thông qua liên doanh và không có hạn chế về mức vốn góp nước ngoài.	(1) Chưa cam kết.* (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
- Dịch vụ đại lý hàng hải[152] (CPC 748*)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết, ngoại trừ được phép thành lập liên doanh với vốn góp nước ngoài không vượt quá 49%.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	

[151] "Dịch vụ thông quan" (hay "dịch vụ môi giới hải quan") là các hoạt động bao gồm việc thay mặt một bên khác thực hiện các thủ tục hải quan liên quan tới xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh hàng hóa, dù dịch vụ này là hoạt động chính hay chỉ là một phần bổ sung thông thường trong hoạt động chính của nhà cung cấp dịch vụ.

* Chưa cam kết đối với phương thức này do không khả thi.

[152] Dịch vụ đại lý hàng hải hay đại lý tàu biển là dịch vụ mà người phụ trách được ủy quyền, nhân danh chủ tàu hoặc người khai thác tàu, để thực hiện các dịch vụ kết nối với các hoạt động của tàu tại cảng biển bao gồm sắp xếp các tàu biển ra, vào; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm hàng hải, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa, hợp đồng thuê tàu, và các hợp đồng tuyển dụng; phát hành và ký vận đơn hoặc giấy tờ tương tự; cung cấp kho hàng, nhiên liệu và các quy định cho tàu; trình kháng nghị hàng hải; kết nối với chủ tàu hoặc người khai thác tàu; sắp xếp dịch vụ liên quan đến thuyền viên; nhận và chi trả tất cả các khoản liên quan đến hoạt động của tàu; xử lý khiếu nại phát sinh từ hợp đồng vận chuyển hoặc từ tai nạn hàng hải, và cung cấp các dịch vụ khác có liên quan đến tàu nếu có yêu cầu.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
- Dịch vụ kho bãi công-ten-nơ[153]	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
- Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa tàu thủy (CPC 8868*)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% tổng vốn pháp định.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
C. Dịch vụ vận tải hàng không			
(a) Dịch vụ bán và tiếp thị sản phẩm hàng không	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Các hãng hàng không nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ tại Việt Nam thông	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

[153] "Dịch vụ kho bãi công-ten-nơ" là các hoạt động bao gồm lưu kho công-ten-nơ, dù ở khu vực cảng hay trong nội địa, nhằm chất hàng vào/dỡ hàng ra, sửa chữa và chuẩn bị công-ten-nơ sẵn sàng cho việc gửi hàng.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	qua văn phòng bán vé của mình hoặc các đại lý tại Việt Nam.		
(b) Dịch vụ đặt, giữ chỗ bằng máy tính	(1) Không hạn chế, ngoại trừ nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải sử dụng mạng viễn thông công cộng dưới sự quản lý của nhà chức trách viễn thông Việt Nam. (2) Không hạn chế, trừ biện pháp đã nêu tại Phương thức 1. (3) Không hạn chế, trừ biện pháp đã nêu tại Phương thức 1.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế	
(c) Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy bay (CPC 8868**)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có thể cung cấp dịch vụ thông qua liên doanh với đối tác Việt Nam hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(d) Dịch vụ mặt đất, không bao gồm bảo dưỡng và làm sạch máy bay, vận tải mặt đất, quản lý sân bay và dịch vụ bảo đảm hoạt động bay	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết. 5 năm sau khi Việt Nam cho phép nhà cung cấp tư nhân tiếp cận sân bay hoặc nhà ga sân bay, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ ở sân bay hoặc nhà ga sân bay đó thông qua liên doanh với doanh nghiệp Việt Nam với phần vốn góp nước ngoài không vượt quá 49%. 3 năm sau đó, hạn chế vốn góp nước ngoài được nâng lên 51%. Danh mục các hoạt động và số lượng nhà cung cấp dịch vụ tại mỗi sân bay phụ thuộc vào quy mô của sân bay đó.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Bất kỳ hoạt động chuyển nhượng vốn nước ngoài trong liên doanh phải được sự phê duyệt trước của cơ quan thẩm quyền có liên quan của Việt Nam. Các đối tác Việt Nam có liên quan trong liên doanh phải có quyền ưu tiên mua trong các chuyển nhượng đó. Để chắc chắn hơn, các cam kết trong ngành này không ngăn cản Việt Nam, đối với các dự án kinh tế - xã hội quan trọng (ví dụ như cơ sở hạ tầng) đòi hỏi phải có giấy phép hoặc thỏa thuận chuyển	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Để chắc chắn hơn, Việt Nam bảo lưu quyền xem xét cấp phép cho các liên doanh nêu trên dựa trên những yếu tố sau đây, trong số nhiều yếu tố khác: (i) các lợi ích kinh tế - xã hội thực mà nhà đầu tư EU có thể tạo ra, bao gồm nhưng không giới hạn các cam kết lâu dài, xây dựng năng lực và chuyển giao công nghệ cho Việt Nam, đóng góp ưu tiên của họ cho nền kinh tế Việt Nam; (ii) năng lực tài chính và kinh nghiệm có liên quan; và (iii) tác động có thể có đến an ninh quốc phòng của Việt Nam. Việc cho phép nhà cung cấp tư nhân tiếp cận ngành nêu trên có nghĩa là việc cho phép sự tham gia của ít	nhượng với Việt Nam, đưa ra các biện pháp không trái với Hiệp định này: (i) yêu cầu phải có sự đồng ý trước đối với việc chuyển nhượng hoặc nhượng quyền; (ii) ngăn cấm việc chuyển nhượng hoặc nhượng quyền cho công dân hoặc doanh nghiệp của một nước không phải là thành viên EU tại thời điểm đó; hoặc (iii) yêu cầu phải có sự đồng ý trước đối với việc chuyển giao quyền kiểm soát.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	nhất một công ty 100% thuộc sở hữu tư nhân của Việt Nam hoặc một liên doanh trong đó phần vốn góp tư nhân của Việt Nam chiếm ít nhất 51%.		
(e) Dịch vụ cung cấp suất ăn trong chuyến bay	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49%.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
E. Dịch vụ vận tải đường sắt (a) Dịch vụ vận tải hành khách (CPC 7111)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết ngoại trừ: Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ vận tải hàng	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(b) Dịch vụ vận tải hàng hóa (CPC 7112)	hóa thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49% vốn pháp định.		
F. Dịch vụ vận tải đường bộ (a) Dịch vụ vận tải hành khách (CPC 7121+7122) (b) Dịch vụ vận tải hàng hóa (CPC 7123)	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Doanh nghiệp nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa đường bộ tại Việt Nam thông qua hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49%.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	Tùy thuộc vào nhu cầu kinh tế[154], liên doanh trong đó vốn góp nước ngoài không quá 51% được phép thành lập để cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa. Tất cả lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam.		
H. Dịch vụ hỗ trợ mọi phương thức vận tải			
(a) Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa hàng hải (CPC 741)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Doanh nghiệp nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng hóa hàng hải thông qua liên doanh trong đó phần vốn góp nước ngoài không được vượt quá 49%.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Chưa cam kết.	

[154] Trong số các tiêu chí để xem xét, có thể sử dụng các tiêu chí: khả năng tạo công ăn việc làm mới; khả năng tạo ngoại tệ; khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến, bao gồm cả kỹ năng quản lý; khả năng giảm bớt ô nhiễm công nghiệp; đào tạo nghề cho công nhân Việt Nam; v.v.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
(b) Dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay (một phần của CPC 7411)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 50%.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(c) Dịch vụ kho bãi (CPC 742)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(d) Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa (CPC 748)[155]	(1) Chưa cam kết*. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Chưa cam kết*. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
(e) Các dịch vụ khác (một phần của CPC	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế.	

[155] Bao gồm cả dịch vụ giao nhận hàng hóa. Các dịch vụ này bao gồm các hoạt động tổ chức và điều hành các hoạt động chuyên chở hàng hóa thay mặt người gửi hàng thông qua việc tìm kiếm dịch vụ vận tải và các dịch vụ liên quan, chuẩn bị chứng từ và cung cấp thông tin kinh doanh.

* Cam kết về hình thức này là chưa khả thi.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
749)[156]	(3) Không hạn chế.	(3) Không hạn chế.	
Dịch vụ nạo vét	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49%. 5 năm sau ngày Hiệp định có hiệu lực, hạn chế vốn góp nước ngoài được nâng lên 51%.	(1) Chưa cam kết. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

[156] Bao gồm các hoạt động sau: kiểm tra vận đơn; dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa; giám định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. Các dịch vụ này được thực hiện thay mặt cho chủ hàng.

PHẦN B

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ VỀ TỰ DO HÓA ĐẦU TƯ TRONG CÁC NGÀNH PHI DỊCH VỤ

Giải thích

Danh mục dưới đây bao gồm các yếu tố sau:

(a) Cột đầu tiên liệt kê ngành hoặc phân ngành mà Việt Nam cam kết, và phạm vi tự do hóa mà bảo lưu áp dụng; và

(b) Cột thứ hai mô tả các bảo lưu áp dụng đối với ngành hoặc phân ngành đó.

Biểu cam kết cụ thể về Tự do hóa đầu tư trong các ngành phi dịch vụ

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
1. NÔNG NGHIỆP	Chưa cam kết đối với nuôi trồng, sản xuất hoặc chế biến các loài thực vật quý hoặc hiếm, chăn nuôi hoặc gây giống các loài động vật hoang dã hoặc quý hiếm và chế biến các loài thực vật hoặc động vật đó (bao gồm cả động vật sống và các bộ phận được chế biến từ các loài động vật). [157] Không cấp giấy phép đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài trong các ngành và phân ngành này. [158]
2. LÂM NGHIỆP	Chưa cam kết.
3. ĐÁNH BẮT VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	Chưa cam kết.
4. KHAI THÁC MỎ VÀ KHOÁNG SẢN[159]	
A. Khai thác dầu thô và khí tự nhiên [160] (ISIC rev3.1:111, 112)	Chưa cam kết.

[157] Danh sách các loài động, thực vật quý hiếm có thể tìm tại trang web www.kiemlam.org.vn.
[158] Để rõ ràng hơn, cam kết này không được hiểu là ngăn cản Việt Nam cấp giấy phép đầu tư trong các ngành hoặc phân ngành này cho nhà đầu tư của Bên kia.
[159] Các hạn chế trong cam kết nền về các ngành dịch vụ công sẽ được áp dụng đối với ngành này.
[160] Không bao gồm dịch vụ liên quan đến khai thác mỏ dựa trên cơ sở tính phí hoặc hợp đồng trong lĩnh vực dầu, khí.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
B. Khai thác quặng kim loại (ISIC rev3.1:1310, 1320)	Chưa cam kết.
C. Khai thác mỏ và khai thác đá khác (ISIC rev 3.1:1410)	Chưa cam kết.
5. SẢN XUẤT[161]	
A. Sản xuất các sản phẩm thuốc lá (ISIC rev3.1:15)	Không hạn chế, ngoại trừ: Sản xuất đồ uống có cồn và đồ uống có ga (ISIC 1551): Chưa cam kết.
B. Sản xuất các sản phẩm thuốc lá (ISIC rev3.1:16)	Chưa cam kết.

[161] Ngành này không bao gồm dịch vụ tư vấn liên quan đến sản xuất. Ngành này không bao gồm tân trang, tái chế.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
C. Sản xuất sản phẩm dệt may (ISIC rev3.1:17)	Không hạn chế.
D. Sản xuất trang phục, chế tác và nhuộm lông thú (ISIC rev3.1:18)	Không hạn chế.
E. Thuộc da và đánh bóng da; sản xuất va ly, túi xách, yên, dây cương và giày dép (ISIC rev3.1:19)	Không hạn chế.
F. Sản xuất gỗ và các sản phẩm từ gỗ và mùn cưa, ngoại trừ đồ nội thất; sản xuất các sản phẩm mây đan (ISIC rev3.1:20)	Không hạn chế, ngoại trừ các biện pháp để bảo vệ rừng tự nhiên.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
G. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (ISIC rev3.1:21)	Không hạn chế.
H. Xuất bản, in ấn và tái bản bản ghi [162] (ISIC rev 3.1: 22)	Chưa cam kết.
I. Sản xuất các sản phẩm lò than (ISIC rev3.1:231)	Không hạn chế.
J. Sản xuất các sản phẩm chiết xuất từ dầu mỏ (ISIC rev3.1:2320) [163]	Chưa cam kết.

[162]Ngành này chỉ bao gồm các hoạt động sản xuất. Ngành này không bao gồm các nội dung liên quan đến nghe nhìn hoặc giới thiệu nội dung văn hóa.
[163]Các hạn chế trong cam kết nền về các ngành dịch vụ công sẽ được áp dụng đối với ngành này.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
K. Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất trừ vật liệu nổ (ISIC rev3.1:24)	Không hạn chế, ngoại trừ: Sản xuất thiết bị nổ công nghiệp (ISIC 2429). Không cấp giấy phép đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài[164] trong các ngành và phân ngành này.[165]
L. Sản xuất cao su và các sản phẩm nhựa (ISIC rev3.1:25)	Không hạn chế.
M. Sản xuất các sản phẩm khoáng sản phi kim loại khác (ISIC rev3.1:26)	Không hạn chế, ngoại trừ: Sản xuất kính xây dựng (ISIC 2610): đầu tư trong các phân ngành này phải căn cứ vào quy hoạch của Chính phủ.Sản xuất gạch đất sét (ISIC 2693): đầu tư trong các phân ngành này phải căn cứ vào quy hoạch của Chính phủ. Sản xuất thiết bị sản xuất xi măng lò đứng và gạch đất nung và gạch lát (ISIC 2694): Đầu tư trong các phân ngành này phải căn cứ vào quy hoạch của Chính phủ. Sản xuất bê tông tươi, đá nghiền (ISIC 2695): Đầu tư trong các phân ngành này phải căn cứ vào quy hoạch của Chính phủ.
N. Sản xuất kim loại cơ bản (ISIC rev3.1:27)	Không hạn chế, ngoại trừ: Sản xuất thanh thép xây dựng D6-D32mm và ống thép hàn D11-D114mm; tấm nhuộm màu và mạ kẽm (ISIC 2710): Không cam kết đối với đầu tư nước ngoài trong các ngành và phân ngành này.

[164] Với mục đích của bảo lưu này, thuật ngữ "nhà đầu tư nước ngoài" có thể tìm thấy tai Luật Đầu tư 2014.
[165] Để rõ ràng hơn, cam kết này không được hiểu là ngăn cản Việt Nam cấp giấy phép đầu tư trong các ngành hoặc phân ngành này cho nhà đầu tư của Bên kia.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
O. Sản xuất các sản phẩm từ kim loại, ngoại trừ máy móc, thiết bị (ISIC rev3.1:28)	Không hạn chế.
P. Sản xuất máy móc	
a) Sản xuất máy móc tác dụng chung (ISIC rev 3.1:291)	Không hạn chế.
b) Sản xuất thiết bị đặc biệt ngoại trừ vũ khí và đạn dược (ISIC rev3.1:292)	Không hạn chế, ngoại trừ: Sản xuất pháo nổ, bao gồm pháo hoa (ISIC 2927): Không cấp giấy phép đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài trong các ngành và phân ngành này. [166]
c) Sản xuất các thiết bị gia dụng mà chưa được phân vào đâu (ISIC rev3.1:2930)	Không hạn chế.

[166] Để rõ ràng hơn, cam kết này không được hiểu là ngăn cản Việt Nam cấp giấy phép đầu tư trong các ngành hoặc phân ngành này cho nhà đầu tư của Bên kia.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
d) Sản xuất thiết bị văn phòng, thiết bị kế toán và máy tính (ISIC rev3.1:30)	Không hạn chế.
e) Sản xuất thiết bị điện tử và các dụng cụ chưa được phân vào đâu (ISIC rev3.1:31)	Không hạn chế, ngoại trừ: Sản xuất đèn trời (ISIC 3150): Không cấp giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài [167] trong các ngành và phân ngành này. [168]
f) Sản xuất thiết bị và dụng cụ phát thanh, truyền hình và truyền tín hiệu [169] (ISIC rev3.1:32)	Không hạn chế.

[167] Với mục đích của bảo lưu này, thuật ngữ "nhà đầu tư nước ngoài" có thể tìm thấy tại Luật Đầu tư 2014.
[168] Để rõ ràng hơn, cam kết này không được hiểu là ngăn cản Việt Nam cấp giấy phép đầu tư trong các ngành hoặc phân ngành này cho nhà đầu tư của Bên kia.
[169]Ngành này không bao gồm thiết bị và dụng cụ có chứa nội dung được cài sẵn.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
Q. Sản xuất dụng cụ, thiết bị y tế, kiểm tra độ chính xác và quang học, đồng hồ cá nhân và các loại đồng hồ đo thời gian khác (ISIC rev3.1:33)	Không hạn chế.
R. Sản xuất xe có động cơ, rơ-moóc và xe bán rơ-moóc (ISIC rev3.1:34)	Không hạn chế, ngoại trừ đầu tư sản xuất lắp ráp xe hơi (ISIC 3410) phải căn cứ vào quy hoạch của Chính phủ, quy hoạch này có thể dành ưu đãi hơn cho nhà đầu tư trong nước.[170]
S. Sản xuất thiết bị vận tải (phi quân sự) khác	
a) Đóng tàu và sửa chữa tàu biển (ISIC 3511)	Không hạn chế, ngoại trừ: Không cam kết đối với đầu tư nước ngoài trong sản xuất tàu hàng dưới 10 000 DWT; tàu container dưới 800 TEU; tàu chở khách dưới 500 chỗ và tàu chở xà lan (ISIC 3511). - Chỉ cho phép liên doanh và phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 50%.

[170] Để minh họa, nhà sản xuất trong nước với mặt hàng xe máy có thể được ưu tiên về số lượng sản xuất để đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa và ưu tiên về địa điểm.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
b) Sản xuất đầu máy xe lửa và xe điện và toa xe (một phần của ISIC rev 3.1: 3520)	Không hạn chế, ngoại trừ chỉ cho phép thành lập liên doanh và vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%.
c) Sản xuất máy bay và tàu vũ trụ (một phần của ISIC rev 3.1: 3530)	Không hạn chế, ngoại trừ chỉ cho phép thành lập liên doanh và vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%.
d) Sản xuất xe gắn máy (một phần của ISIC rev 3.1: 3591)	Không hạn chế, ngoại trừ đầu tư sản xuất lắp ráp xe gắn máy (ISIC 3591) phải căn cứ vào quy hoạch của Chính phủ, quy hoạch này có thể dành ưu đãi hơn cho nhà đầu tư trong nước.
e) Sản xuất xe đạp và xe dành cho người khuyết tật (một phần của ISIC rev 3.1: 3592)	Không hạn chế.
T. Sản xuất đồ nội thất và các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu	Không hạn chế.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
(một phần của ISIC rev 3.1: 361, 369)	
U. Tái chế (ISIC rev 3.1:37)	Không hạn chế, ngoại trừ: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được trực tiếp thu thập rác thải từ các hộ gia đình. Các doanh nghiệp này chỉ được phép cung cấp các dịch vụ tại các địa điểm thu thập rác thải theo quy định của chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện.
5. SẢN XUẤT, TRUYỀN TẢI VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, GA, NƯỚC NÓNG VÀ HƠI NƯỚC TRÊN ĐƯỜNG RIÊNG [171] (không bao gồm phát điện trên cơ sở hạt nhân)	
A. Sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện trên đường riêng (Một phần của ISIC rev 3.1: 4010)[172]	Chưa cam kết.

[171] Các hạn chế trong cam kết nền về các ngành dịch vụ công sẽ được áp dụng đối với ngành này.
[172] Không bao gồm vận hành hệ thống phân phối và truyền tải điện có tính phí hoặc dựa trên hợp đồng mà sẽ được coi là dịch vụ năng lượng.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
B. Sản xuất khí ga; phân phối nhiên liệu khí thông qua đường ống riêng (Một phần của ISIC rev 3.1: 4020)[173]	Chưa cam kết.
C. Sản xuất nước nóng và hơi nước; phân phối nước nóng và hơi nước trên đường riêng (Một phần của ISIC rev 3.1: 4030)[174]	Chưa cam kết.

[173] Không bao gồm vận chuyển khí tự nhiên và nhiên liệu khí thông qua đường ống, truyền tải và phân phối ga trên cơ sở tính phí hoặc hợp đồng, và bán khí thiên nhiên hoặc nhiên liệu khí, do được coi là dịch vụ năng lượng.
[174] Không bao gồm truyền tải và phân phối hơi nước và nước nóng trên cơ sở phí hoặc hợp đồng và bán hơi nước và nước nóng, do được coi là dịch vụ năng lượng.

Tiểu Phụ lục 8-B-2

BIỂU CAM KẾT CỤ THỂ PHÙ HỢP VỚI MỤC D (HIỆN DIỆN TẠM THỜI CỦA CÁC THỂ NHÂN VÌ MỤC ĐÍCH KINH DOANH) CỦA CHƯƠNG 8 (TỰ DO HÓA ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ)

1. Danh sách các cam kết trong Tiểu Phụ lục này chỉ ra các ngành tự do hóa theo Điều 8.7 (Biểu cam kết cụ thể) và Điều 8.12 (Biểu cam kết cụ thể) mà những hạn chế áp dụng đối với khách kinh doanh, người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, người chào bán dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng theo Điều 8.14 (Khách kinh doanh và người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp), Điều 8.15 (Người chào bán dịch vụ), và Điều 8.16 (Nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng). Danh sách cam kết này bao gồm các yếu tố sau:
   (a) cột đầu tiên liệt kê các ngành hoặc phân ngành mà hạn chế áp dụng; và
   (b) cột thứ hai mô tả các hạn chế.
2. Việt Nam không cam kết cho khách kinh doanh hoặc người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp trong các ngành chưa được tự do hóa (chưa cam kết) theo Điều 8.4 (Tiếp cận Thị trường) và 8.10 (Tiếp cận Thị trường).
3. Việt Nam không cam kết cho người chào bán dịch vụ trong các ngành chưa được tự do hóa (chưa cam kết) theo Điều 8.4 (Tiếp cận Thị trường) và 8.10 (Tiếp cận Thị trường).
4. Việt Nam không cam kết cho nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng trong các ngành chưa được liệt kê tại Điều 8.16 (Nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng).
5. Cam kết với khách kinh doanh, người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, người chào bán dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng không áp dụng trong trường hợp mục đích hay ảnh hưởng của sự hiện diện tạm thời của họ là để can thiệp, hoặc ảnh hưởng đến kết quả của các tranh chấp hoặc đàm phán về lao động hoặc quản lý.

6. Danh mục các cam kết trong Tiểu Phụ lục không bao gồm các biện pháp liên quan đến yêu cầu trình độ chuyên môn và thủ tục, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu cấp phép và thủ tục khi các biện pháp đó không tạo thành một hạn chế trong phạm vi ý nghĩa của Mục D (Hiện diện tạm thời của các thể nhân vì mục đích kinh doanh) thuộc Chương 8 (Tự do hóa đầu tư, Thương mại dịch vụ và Thương mại điện tử). Những biện pháp này (ví dụ như cần phải có giấy phép, cần phải có được công nhận bằng cấp trong các lĩnh vực quy định, cần phải vượt qua các kỳ thi cụ thể, bao gồm các kỳ thi ngôn ngữ, và cần phải có một nơi cư trú hợp pháp trên lãnh thổ nơi mà các hoạt động kinh tế được thực hiện, thậm chí nếu không được liệt kê trong Tiểu Phụ lục này, áp dụng trong bất kỳ trường hợp nào cho khách kinh doanh, người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, người chào bán dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng của EU.
7. Tất cả các yêu cầu của pháp luật và quy định của Việt Nam như nhập cảnh, lưu trú, làm việc và các biện pháp an sinh xã hội sẽ tiếp tục áp dụng, bao gồm cả các quy định liên quan đến thời gian lưu trú, tiền lương tối thiểu cũng như các thỏa thuận mức lương tập thể ngay cả khi không được liệt kê trong Tiểu Phụ lục này.
8. Theo khoản 6 của Điều 8.1 (Mục tiêu và Phạm vi), danh mục các cam kết trong Tiểu Phụ lục này không bao gồm các biện pháp liên quan đến các khoản trợ cấp của một Bên.
9. Danh mục các cam kết trong Tiểu Phụ lục này không ảnh hưởng đến sự tồn tại của công ty độc quyền công và các đặc quyền như được mô tả trong danh sách các cam kết về tự do hóa đầu tư quy định tại Tiểu Phụ lục 8-B-1 (Cam kết cụ thể về Cung cấp dịch vụ qua biên giới và Tự do hóa đầu tư).
10. Các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hiệp định này, bao gồm cả biểu cam kết được nêu trong Tiểu Phụ lục này, sẽ không có hiệu lực tự thực hiện và do đó không trao quyền trực tiếp cho thể nhân hoặc pháp nhân.

Biểu cam kết cụ thể phù hợp với Mục D của Chương 8

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
TẤT CẢ CÁC NGÀNH	Người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp Ít nhất 20% số lượng quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia phải là công dân Việt Nam, trừ khi các vị trí đó không thể thay thế được bằng công dân Việt Nam. Tuy nhiên, cho phép tối thiểu ba quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia không phải công dân Việt Nam đối với mỗi doanh nghiệp.
1. DỊCH VỤ KINH DOANH	
B. Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 84)	Trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.
F. Các dịch vụ kinh doanh khác	
(c) Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)	Trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.
(d) Dịch vụ liên quan đến tư vấn quản lý - CPC 866, trừ CPC 86602 Dịch vụ trọng tài và hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các doanh nghiệp (CPC 86602**)	Trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
3. DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT LIÊN QUAN	
A. Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512) B. Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513) C. Thi công và lắp đặt công trình (CPC 514, 516) D. Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517) E. Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)	Trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.
4. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI	
D. Dịch vụ nhượng quyền thương mại (CPC 8929)	Trưởng chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
5. DỊCH VỤ GIÁO DỤC Chỉ cam kết các lĩnh vực kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ. Đối với các phân ngành (C), (D) và (E) dưới đây: Chương trình đào tạo phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam phê chuẩn.	
C. Giáo dục bậc cao (CPC 923) D. Giáo dục cho người lớn (CPC 924) E. Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ)	Giáo viên nước ngoài làm việc tại các cơ sở đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài phải có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm giảng dạy và phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chuyên môn.
9. DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN	
B. Dịch vụ đại lý lữ hành và điều hành tour du lịch (CPC 7471)	Hướng dẫn viên du lịch trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải là công dân Việt Nam.
11. DỊCH VỤ VẬN TẢI	
A. Dịch vụ vận tải biển	

Ngành hoặc phân ngành	Mô tả bảo lưu
(a) Dịch vụ vận tải hành khách, trừ vận tải nội địa (CPC 7211) (b) Dịch vụ vận tải hàng hóa, trừ vận tải nội địa (CPC 7212)	Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên các tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.
(c) Dịch vụ đại lý hàng hải[175] (CPC 748*)	Người quản lý của Liên minh Châu Âu được phép làm việc cho đại lý hàng hải.
<u>D. Dịch vụ vận tải đường bộ</u>	
a) Dịch vụ vận tải hành khách (CPC 7121+7122) (b) Dịch vụ vận tải hàng hóa (CPC 7123)	Tất cả lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam.

[175] Dịch vụ đại lý hàng hải hay đại lý tàu biển là dịch vụ mà người phụ trách được ủy quyền, nhân danh chủ tàu hoặc người khai thác tàu, để thực hiện các dịch vụ kết nối với các hoạt động của tàu tại cảng biển bao gồm sắp xếp các tàu biển ra, vào; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bảo hiểm hàng hải, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa, hợp đồng thuê tàu, và các hợp đồng tuyển dụng; phát hành và ký vận đơn hoặc giấy tờ tương tự; cung cấp kho hàng, nhiên liệu và các quy định cho tàu; trình kháng nghị hàng hải; kết nối với chủ tàu hoặc người khai thác tàu; sắp xếp dịch vụ liên quan đến thuyền viên; nhận và chi trả tất cả các khoản liên quan đến hoạt động của tàu; xử lý khiếu nại phát sinh từ hợp đồng vận chuyển hoặc từ tai nạn hàng hải, và cung cấp các dịch vụ khác có liên quan đến tàu nếu có yêu cầu.

PHỤ LỤC 8-C

NGOẠI LỆ CỦA VIỆT NAM VỀ ĐỐI XỬ QUỐC GIA

1. Trong các ngành, phân ngành hoặc các hoạt động dưới đây, Việt Nam có thể ban hành hoặc duy trì bất kỳ biện pháp liên quan đến hoạt động của một doanh nghiệp theo định nghĩa tại điểm 1(e) và 1(m) của Điều 8.2 (Các định nghĩa) mà không phù hợp với khoản 2 Điều 8.5 (Đối xử quốc gia), với điều kiện biện pháp đó không trái với với các cam kết nêu tại Phụ lục 8-B (Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam):

a) cơ quan báo chí và cơ quan thu thập tin tức, in ấn, phát hành, phát thanh và truyền hình dưới mọi hình thức;

b) sản xuất và phân phối các sản phẩm văn hóa, bao gồm các bản ghi hình;

c) sản xuất, phân phối, và chiếu các chương trình ti vi và các tác phẩm điện ảnh;

d) điều tra và an ninh;

e) trắc địa và bản đồ;

f) dịch vụ giáo dục tiểu học và trung học;

g) thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, dầu và khí;

h) thủy điện và năng lượng hạt nhân; truyền tài hoặc phân phối điện;

i) dịch vụ vận tải hàng hải;

j) thủy sản và nuôi trồng thủy sản;

k) lâm nghiệp và săn bắn;

l) xổ số, cá cược và đánh bạc;

m) các dịch vụ hành chính tư pháp, bao gồm nhưng không chỉ là dịch vụ liên quan đến quốc tịch;

n) thi hành án dân sự;

o) sản xuất vật liệu hoặc thiết bị quân sự;

p) hoạt động và quản lý cảng sông, cảng biển và sân bay; và

q) trợ cấp.

2. Trường hợp Việt Nam duy trì hoặc ban hành biện pháp đó sau ngày có hiệu lực của Hiệp định này, Việt Nam sẽ không yêu cầu nhà đầu tư của Liên minh, vì lý do quốc tịch của nhà đầu tư đó, bán hoặc từ bỏ bằng cách khác một khoản đầu tư đang tồn tại vào thời điểm biện pháp này có hiệu lực.

(Xem tiếp Công báo số 809 + 810)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng